

Số: 286/2022/QĐST-HNGĐ

Hoàng Hóa, ngày 07 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 282/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Bá H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,55,57,58, 81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lê Bá H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Công nhận cháu Lê Thị Hồng Ng, sinh ngày 12/9/2015 là con chung của chị Nguyễn Thị M và anh Lê Bá H.

Chị M và anh H thoả thuận: Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Hồng Ng, chị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị M không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh H.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị M và anh Lê Bá H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, và phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tổng số tiền án phí chị M phải chịu là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Thành đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0010993 ngày 16/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân